TÒA ÁN NHÂN DÂN **T PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2020/HSPT
Ngày: 25/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ HỒ CHÍ MINH

T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Các Thẩm phán: 1. Ông Bùi Đức Nam

2. Ông Đặng Hồng Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thăng – Thư ký Tòa án nhân dân T phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Diệp – Kiểm sát viên

Từ ngày 22/5/2020 đến ngày 25/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 607/HSPT ngày 26/12/2019 đối với bị cáo Võ Công T do có kháng cáo của bị cáo Võ Công T và của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 124/2019/HSST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 6, T phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Công T; Sinh ngày: 26/8/1988 tại tỉnh Kiên Giang; Thường trú: Ấp X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Đồng Nai; Tạm trú: 9D Bis, cư xá Đồng Tiến, đường Thành Thái, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn C và bà: Dương Thị S; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26/9/2011, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Bản án số: 314/2011/HSST. Bị cáo kháng cáo, ngày 23/12/2011, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm và tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù theo Bản án số: 817/2011/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/3/2012 và đã thi hành xong phần án phí ngày 18/3/2015.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Công T:

Bà Dương Thị K - Luật sư Văn phòng Luật sư Dương Tới Đạt thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị N; Sinh năm: 1961.

Trú tại: 9D Bis, Cư xá Đồng Tiến đường Thành Thái, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị N:

Ông Đỗ Hải B - Luật sư Văn phòng Luật sư Quốc Anh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

Ông Trần Văn P; Sinh năm: 1975.

Trú tại: Ấp 5, xã Q, huyện P, tỉnh Long An - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ, ngày 30/9/2014, sau khi chở rác thải về bãi rác Tân Hóa, Quận 11, ông Trần Văn P điều khiển xe ôtô biển số 51C-083.27 chở vợ là bà Hồ Thị Bé M, còn ông Nguyễn Thành L điều khiển xe ôtô biển số 51C-326.51 (có tải trọng 1.200kg) chở các ông Trương Văn D, Nguyễn Trường H cùng lưu thông trên đường Bà Hom, hướng từ đường Đặng Nguyên Cẩn về đường An Dương Vương (xe ông P chạy trước, xe ông L chạy theo sau). Khi đến trước nhà số 98 đường Bà Hom, Phường 13, Quận 6, xe ôtô biển số 51C-326.51 bị hỏng láp, nên ông L dừng xe trên làn đường dành cho xe ôtô lưu thông (làn đường bên trái), đồng thời mở đèn tín hiệu để báo cho các phương tiện khác biết. Sau đó, các ông L, H, D xuống xe, ông H lấy xô nhựa đựng nước uống (dung tích khoảng 05 lít) đặt cách phía sau xe ôtô biển số 51C-326.51 khoảng 03 mét nhằm cảnh báo cho các phương tiện tham gia lưu thông để tránh va chạm, rồi gọi điện thoại nói cho ông P biết xe bị hỏng. Nghe vậy, ông P điều khiển xe ôtô biển số 51C-083.27 lùi lại dừng trước đầu xe ôtô biển số 51C-326.51 cách khoảng 03 mét (có mở đèn tín hiệu) và hỗ trợ ông L sửa xe.

Sau khi sửa xe ôtô biển số 51C-326.51 xong (khoảng 03 giờ cùng ngày), ông H lấy xô nhựa đặt cảnh báo trước đó để lên xe. Ông P cài phanh tay xe ôtô biển số 51C-326.51 để đảm bảo an toàn rồi lên xe ôtô biển số 51C-083.27, còn các ông L, H, D vẫn đứng tại khoảng trống giữa hai xe (đứng phía trước, cách đầu xe ôtô biển số 51C-326.51 khoảng 80-90cm và phía sau xe ôtô biển số 51C-083.27).

Lúc này Võ Công T điều khiển xe ôtô tải biển số 51C-290.31 (có tải trọng 1.490kg) lưu thông cùng chiều (phía sau xe ôtô biển số 51C-326.51) đâm trực diện vào đuôi xe ôtô biển số 51C-326.51 làm xe ôtô biển số 51C-326.51 trườn về phía trước đụng vào người ông L (đang đứng trước đầu xe ôtô biển số 51C-326.51) và sau khi đụng ông L, xe ôtô biển số 51C-326.51 tiếp tục trườn lên đụng vào phía sau xe ôtô biển số 51C-083.27. Tai nạn xảy ra làm ông L bị thương và được đưa vào Bệnh viện Quận 6 cấp cứu, sau đó chuyển Bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu, nhưng ông L đã chết tại bệnh viện Chợ Rẫy vào lúc 03 giờ 45 phút, ngày 30/9/2014. Còn Võ Công T bị mắc kẹt trong ca bin xe ôtô tải biển số 51C-290.31 và bị thương nhẹ. Riêng 02 xe ôtô tải biển số 51C-290.31, biển số 51C-326.51 bị hư hỏng nặng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1107/TT.14 ngày 27 tháng 10 năm 2014, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế T phố Hồ Chí Minh đã kết luận ông Nguyễn Thành L tử vong do:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
- Các dấu hiệu chính khi khám nghiệm:
+ Sây sát da đầu, mặt, thân và tứ chi.
+ Gãy xương sườn.
+ Phổi trái dính vào T ngực.
+ Phổi phải dập rải rác.
+ Vỡ cơ hoành bên phải.
+ Vỡ gan.
+ Vỡ lách.
+ Dập rách mạc treo ruột.
- Kết quả xét nghiệm mô bệnh học:
+ Chảy máu dưới nội tâm mạc.
+ Dập phổi.
+ Vỡ gan.
+ Vỡ lách.
+ Kết quả xét nghiệm độc chất: Không phát hiện.
2. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Qua khám nghiệm hiện trường đã xác định được như sau: Đường Bà Hom rộng 14,4 mét, được trải nhựa bằng phẳng, áp dụng cho xe lưu thông hai chiều và được phân cách bởi hai vạch sơn liên tục. Tai nạn xảy ra trên chiều đường hướng từ đường Đặng Nguyên Cẩn về đường An Dương Vương. Chiều đường này rộng 9,40 mét, được phân chia thành 03 làn đường và mỗi làn đường được phân cách bởi hai vạch sơn đứt khúc; làn đường bên phải rộng 2,80 mét áp dụng cho xe thô sơ và xe môtô lưu thông; làn đường giữa và làn đường bên trái mỗi làn đường rộng 3,30 mét áp dụng cho các loại xe ôtô lưu thông. Tại đoạn đường này có biển báo cấm đỗ xe.

Lấy lề đường bên phải đường Bà Hom (theo hướng từ đường Đặng Nguyên Cẩn về đường An Dương Vương) làm lề chuẩn, tất cả các vị trí, dấu vết đo được như sau:

- Sau tai nạn, xe ôtô tải biển số 51C-290.31 dừng trên làn đường bên trái, đầu xe hướng về đường An Dương Vương, đuôi xe hướng về đường Đặng Nguyên Cẩn. Tâm trục bánh sau bên phải và tâm trục bánh trước bên phải xe ôtô lần lượt đo vào lề chuẩn là 6,70 mét.

- Xe ôtô tải biển số 51C-326.51 dừng, đầu xe hướng về đường An Dương Vương và hơi chếch vào lề trái đường, đuôi xe hướng về đường Đặng Nguyên Cẩn. Tâm trục bánh sau bên phải đo vào lề chuẩn là 8,30 mét và đo đến tâm trục bánh trước bên phải của xe ôtô tải biển số 51C-290.31 theo hướng đường Đặng Nguyên Cẩn là 13,90 mét. Tâm trục bánh trước bên phải đo vào lề chuẩn là 8,90 mét.

- Xe ôtô tải biển số 51C-083.27 dừng, đầu xe hướng về đường An Dương Vương, đuôi xe hướng về đường Đặng Nguyên Cẩn. Tâm trục bánh sau bên phải đo vào lề chuẩn là 5,60 mét và đo đến tâm trục bánh trước bên phải của xe ôtô tải biển số 51C-326.51 theo hướng đường Đặng Nguyên Cẩn là 4,40 mét. Tâm trục bánh trước bên phải đo vào lề chuẩn là 5,50 mét.

- Vết máu có kích thước 05 x 05cm. Tâm vết máu đo vào lề chuẩn là 7,00 mét và đo đến tâm trục bánh sau bên phải của xe ôtô tải biển số 51C-326.51 theo hướng về đường An Dương Vương là 3,00 mét.

Điểm cố định của hiện trường là cột điện nằm trên lề chuẩn, từ cột điện này đo ra lề chuẩn là 0,5 mét và đo ra tâm trục bánh sau bên phải của xe ôtô tải biển số 51C-290.31 là 8,60 mét.

Quá trình khám nghiệm được tiến hành trong điều kiện: Buổi tối, trời mưa nhỏ, đường ướt, có ánh sáng đèn đường. Tình trạng hiện trường còn nguyên vẹn.

Qua khám nghiệm dấu vết phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đã xác định:

- Xe ôtô tải biển số 51C-290.31 do Võ Công T điều khiển: Toàn bộ đầu xe bị móp từ trước về sau, kích thước 145 x 40cm. Toàn bộ kính chắn gió phía trước đầu xe bị vỡ rời khỏi xe, ron kính này bị bung rơi ra ngoài. Khung gắn kính chiếu hậu bên phải bị cong nghiêng từ trái qua phải. Khung gắn kính chiếu hậu bên trái bị cong nghiêng từ phải qua trái và kính chiếu hậu tại đây quay ngược về phía trước. Toàn bộ cụm đèn chiếu sáng và đèn xi nhan bên trái và bên phải đầu xe bị vỡ rời và móp từ trước về sau. Cản trước đầu xe bị móp, cong có hướng từ trước về sau, kích thước 80 x 20cm, điểm thấp nhất đo xuống đất là 50cm. Mặt nạ gắn logo ở đầu xe bị bung rời khỏi xe. Trục Nng để nâng ca bin lên xuống bị móp và cong từ trước về sau. Cánh cửa phải xe bị đẩy lệch về sau không đóng lại được. Cánh cửa bên trái xe (cửa bên tài xế) bị móp từ phải qua trái và từ trước về sau, kích thước 104 x 50cm, không đóng lại được. Trục chịu cửa bên trái bị cong từ trước về sau và từ trái sang phải. Toàn bộ phần trong ca bin như vô lăng, cần số, đầu đĩa bị ép từ trước về sau

và từ trên xuống dưới. Tất cả các dấu vết trên do xe ôtô tải biển số 51C-290.31 va chạm vào đuôi xe ôtô tải biển số 51C- 326.51 tạo thành.

- Xe ôtô tải biển số 51C-326.51:

+ Mặt sau thành bên phải đuôi xe còn dính bụi kính và các mảnh kính vụn, kích thước 24 x 7cm. Cản sau đuôi xe bị gãy rời khỏi xe. Mặt dưới T đuôi xe còn dính sơn màu trắng. Tại khoảng giữa thành đuôi xe bị cong nhẹ hướng từ sau về trước, kích thước 22 x 8cm. Tất cả các dấu vết trên do đầu xe ô tô tải biển số 51C-290.31 đụng vào tạo thành.

+ Góc phải cản đầu xe bị cong hướng từ trước về sau, kích thước 46 x 40cm. Tại khoảng giữa, phía dưới cản trước bị móp nhẹ và trầy tróc sơn, tại điểm này đo xuống mặt đất là 86cm. Cụm đèn chiếu sáng và đèn xi nhan bên phải phía trước đầu xe bị thụng vào trong. Toàn bộ kính chắn gió gắn trước đầu xe bị vỡ, rạn nứt, phần bên phải kính bị thụng từ trước về sau. Khung gắn kính chiếu hậu bên phải bị cong hướng từ trước về sau và ép sát vào thành cửa bên phải của xe. Bát kim loại để giữ ca bin bên phải bị gãy. Tất cả các dấu vết trên do đụng vào đuôi xe ôtô tải biển số 51C-083.27 tạo thành.

+ Thanh kim loại phía trước đầu xe bên phải bị móp từ trước về sau, kích thước 86 x 50cm. Dấu vết này do đụng vào người nạn nhân tạo thành.

+ Ghi nhận: Tại đầu láp phía trên gắn vào trục xoay còn thiếu một con ốc chưa được gắn vào.

- Xe ôtô tải biển số 51C-083.27: Mặt dưới thành đuôi xe còn dính sơn màu xanh, kích thước 37 x 10cm. Đầu bên trái cản đuôi xe bị cong nhẹ hướng từ sau về trước. Tại đầu này còn dính sơn màu xanh, kích thước 26 x 8cm, mặt dưới cản đuôi xe đo xuống đất là 42cm. Tất cả các dấu vết trên do đầu xe ôtô tải biển số 51C-326.51 đụng vào tạo thành.

Ngày 14/11/2014, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Quyết định số: 06/KTVA và Quyết định khởi tố bị can đối với Võ Công T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Quyết định số: 03/KTBC.

Ngày 03/9/2015, Tòa án nhân dân Quận 6 đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và tuyên phạt bị cáo Võ Công T 01 năm 06 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Bản án số: 111/2015/HSST.

Ngày 27/01/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà không thể bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm được: Biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, cơ quan điều tra chưa xác định được vị trí của người bị hại khi tai nạn xảy ra, vị trí của người bị hại gặp tai nạn; Cơ quan điều tra chưa cho thực nghiệm điều tra để xác định chính xác nguyên nhân dẫn đến việc người bị hại chết có liên quan đến việc xe của Võ Công T va chạm và

việc dừng đỗ xe của ông Trần Văn P hay không; ông Trần Văn P khai có kéo thắng tay xe ôtô biển số 51C-326.51, nhưng theo hồ sơ bản ảnh hiện trường, biên bản ghi nH hiện trường không thể hiện có vết cày bánh xe, nên tuyên hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2015/HSST ngày 03/9/2015 của Tòa án nhân dân Quận 6 để điều tra, truy tố lại theo trình tự thủ tục tố tụng theo Bản án số: 45/2016/HSPT.

Quá trình điều tra, truy tố lại theo trình tự thủ tục tố tụng, đã xác định được như sau:

Theo tóm tắt hồ sơ bệnh án của Bệnh viện Quận 6 thì ông Võ T L bị tai nạn giao thông và được đưa vào bệnh viện lúc 03 giờ 15 phút ngày 30/9/2014 cấp cứu, hồi sức tích cực với chuẩn đoán là: *Chấn thương bụng kín - Đa chấn thương. Khi đến Bệnh viện Quận 6, tình trạng của ông L: Tỉnh, vả mồ hôi, than đau bụng; Niêm nhợt, chi mát; Mạch nhanh; 01 vết thương kích thước 02 x 10cm cẳng tay phải; Vết thương cằm kích thước 03cm; Xây xát gối và 02 cẳng chân; 01 vết thương kích thước khoảng 02cm - 1/3 dưới cẳng chân phải; Bụng sưng to kích thước khoảng 20 x 20cm, ấn đau. Đến 03 giờ 30 phút cùng ngày, chuyển Bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu*.

Tại Văn bản số: 102/TTPY.GT-16 ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế T phố Hồ Chí Minh về việc xác định nguyên lý hình thành vết thương trên người nạn nhân Nguyễn Thành L như sau: *Trên người nạn nhân chỉ có các dấu vết tại vùng mặt, ngực và bụng cho thấy bị vật tày tác động vào các vùng này. Như vậy, nạn nhân chỉ bị xe 51C-326.51 va chạm vào vùng mặt, ngực và bụng chứ không bị ép giữa hai xe.*

Ngày 27/12/2016, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra dựng lại hiện trường để xác định vị trí, dấu vết va chạm giữa 03 xe ôtô tải biển số 51C-290.31, biển số 51C-326.51 và biển số 51C-083.27, đồng thời xác định vị trí của nạn nhân Nguyễn Thành L trước và sau khi xảy ra tai nạn giao thông, thể hiện:

* Hiện trường khi xe ôtô tải biển số 51C-326.51 bị hư hỏng đang đậu sửa (dựng lại theo mô tả của các ông Trần Văn P, Trương Văn D và lời khai của ông Nguyễn Trường H).

1. Xe ôtô tải biển số 51C-083.27 đậu, đầu xe quay về hướng đường An Dương Vương. Tâm trục bánh trước bên phải đo vào lề chuẩn là 7,90 mét. Tâm trục bánh sau bên phải đo vào lề chuẩn là 7,80 mét.

2. Xe ôtô tải biển số 51C-326.51 bị hư đậu trên đường Bà Hom, đầu xe quay về hướng đường An Dương Vương. Tâm trục bánh trước bên phải đo vào lề chuẩn là 7,70 mét và đo đến tâm trục bánh sau bên phải của xe ôtô biển số 51C-083.27 theo hướng về đường An Dương Vương là 5,20 mét. Tâm trục bánh sau bên phải đo vào lề chuẩn là 7,60 mét.

3. Thùng nước để phía sau xe ôtô tải biển số 51C-326.51. Tâm thùng nước đo vào lề chuẩn là 09 mét và đo đến tâm trục bánh sau bên phải của xe

ôtô tải biển số 51C-326.51 theo hướng về đường An Dương Vương là 4,40 mét.

* Hiện trường trước khi xảy ra tai nạn (dựng lại theo mô tả của các ông Trần Văn P, Trương Văn D và Võ Công T).

1. Xe ôtô tải biển số 51C-083.27 đậu, đầu xe quay về hướng đường An Dương Vương. Tâm trục bánh trước bên phải và tâm trục bánh sau bên phải lần lượt đo vào lề chuẩn là 7,90 mét và 7,80 mét.

2. Xe ôtô tải biển số 51C-326.51 đậu, đầu xe quay về hướng đường An Dương Vương. Tâm trục bánh trước bên phải đo vào lề chuẩn là 7,70 mét và đo đến tâm trục bánh sau bên phải của xe ôtô tải biển số 51C-083.27 theo hướng về đường An Dương Vương là 5,20 mét. Tâm trục bánh sau bên phải đo vào lề chuẩn là 7,60 mét.

3. Xe ôtô tải biển số 51C-290.31 khi Võ Công T phát hiện xe ô tô tải biển số 51C-326.51 đậu trên đường. Tâm trục bánh trước bên phải đo vào lề chuẩn là 7,80 mét và đo đến tâm trục bánh sau bên phải của xe ôtô tải biển số 51C-326.51 theo hướng về đường An Dương Vương là 8,20 mét. Tâm trục bánh sau bên phải đo vào lề chuẩn là 7,90 mét.

4. Vị trí nạn nhân Nguyễn Thành L đứng trước khi xảy ra tai nạn là tại trước đầu xe ôtô biển số 51C-326.51. Từ vị trí này đo vào lề chuẩn là 8,60 mét và đo đến tâm trục bánh trước bên trái của xe ôtô tải biển số 51C-326.51 theo hướng về vòng xoay Phú Lâm là 1,90 mét.

* Hiện trường sau khi tai nạn xảy ra (dựng lại theo biên bản và sơ đồ hiện trường xảy ra tai nạn ngày 30/9/2014 và theo mô tả của các ông Trần Văn P, Trương Văn D và lời khai của ông Nguyễn Trường H).

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn ngày 30/9/2014 không có hàng rào phân cách tim đường. Khi tiến hành thực nghiệm điều tra, thì đoạn đường này đang thi công lắp đặt hàng rào phân cách tim đường, nên tất cả các vị trí của phương tiện và dấu vết va chạm phải cộng thêm 1,2 mét khi đo vào lề chuẩn. Riêng xe ôtô tải biển số 51C-083.27 phải cộng thêm 1,7 mét so với hiện trường ban đầu, để tránh hàng rào phân cách.

1. Xe ôtô tải biển số 51C-083.27 dừng, đầu xe quay về hướng đường An Dương Vương. Tâm trục bánh trước bên phải và tâm trục bánh sau bên phải lần lượt đo vào lề chuẩn là 7,20 mét và 7,30 mét.

2. Xe ôtô tải biển số 51C-326.51 dừng, đầu xe quay về hướng đường An Dương Vương và hơi chếch về bên trái. Tâm trục bánh trước bên phải đo vào lề chuẩn là 10,10 mét và đo đến tâm trục bánh sau bên phải của xe ôtô tải biển số 51C-083.27 theo hướng về đường An Dương Vương là 4,40 mét. Tâm trục bánh sau bên phải đo vào lề chuẩn là 9,50 mét.

3. Vị trí nạn nhân ngồi (Ny tại vị trí vết máu), mặt quay vào lề trái theo hướng về đường An Dương Vương. Tại vị trí này đo vào lề chuẩn là 8,20 mét và đo đến tâm trục bánh sau bên phải của xe ôtô tải biển số 51C-326.51 theo hướng về đường An Dương Vương là 3,00 mét.

4. Xe ôtô tải biển số 51C-290.31 dừng, đầu xe quay về hướng đường An Dương Vương. Tâm trục bánh trước bên phải đo vào lề chuẩn là 7,90 mét và đo đến tâm trục bánh sau bên phải của xe ôtô tải biển số 51C-326.51 theo hướng về đường An Dương Vương là 13,90 mét. Tâm trục bánh sau bên phải đo vào lề chuẩn là 7,90 mét.

Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định vận tốc của xe ôtô tải biển số 51C-290.31 trước khi va chạm và yêu cầu xác định việc xe ôtô tải biển số 51C-326.51 dừng và kéo thắng tay thì khi xe ôtô tải biển số 51C-290.31 đụng từ phía sau đẩy chạy lên có khả năng để lại vết chà bánh xe trên mặt đường không.

Kết luận giám định số: 2395/C54B ngày 13/7/2017 và Kết luận giám định số: 2394/C54B ngày 24/7/2017, Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Tổng cục cảnh sát đã kết luận:

- Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của xe ôtô biển số 51C-290.31 khi tham gia tai nạn giao thông.
- Xe ôtô tải biển số 51C-326.51 dừng và kéo thắng tay thì khi xe ôtô tải biển số 51C-290.31 đụng từ phía sau đẩy chạy lên thì có thể không để lại vết chà bánh xe trên mặt đường.

Ngày 05/9/2018, Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định màu đen trên bánh trước bên trái xe ôtô tải biển số 51C-083.27 (cho phóng to ảnh số 41 - bản ảnh hiện trường) là màu đen nguyên thủy của lốp xe hay lốp xe mới cán qua dung dịch lỏng (máu)?. Xác định rõ màu khi cho phóng to ảnh số 41 là màu đen hay đã chuyển qua màu hồng ?.

Tại Kết luận giám định số: 3809/C09B ngày 28/9/2018 Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Không xác định được màu trên bánh xe là màu đen nguyên thủy của lốp xe hay lốp xe cán qua dung dịch lỏng (máu), không xác định được đó có phải là màu đen hay đã chuyển qua màu hồng.

Ngày 22/10/2018, Cơ quan điều tra có Công văn số: 604/CV-ĐTTH về việc đề nghị Khu Quản lý Giao thông Đô thị Số 1 - Sở Giao thông Vận Tải Thành phố Hồ Chí Minh cho biết: Thời điểm xảy ra tai nạn (ngày 30/9/2014), đường Bà Hom, Phường 13, Quận 6 được áp dụng theo cả hai chiều lưu thông như thế nào?. Xe ôtô tải có được phép lưu thông trên đường Bà Hom theo hướng từ đường An Dương Vương về đường Đặng Nguyên Cẩn không?.

Tại Văn bản số: 5430/KQL1-HTDT ngày 28/11/2018, Khu Quản lý Giao thông Đô thị Số 1 - Sở Giao thông Vận Tải Thành phố Hồ Chí Minh đã cung cấp thông tin như sau: Thời điểm xảy ra tai nạn (ngày 30/9/2014), trên đường Bà Hom (đoạn từ đường Đặng Nguyên Cẩn đến đường An Dương Vương), Phường 13, Quận 6 tổ chức lưu thông theo mỗi hướng lưu thông như sau:

- Hướng từ đường Đặng Nguyên Cẩn đến đường An Dương Vương: Tổ chức tất cả các phương tiện lưu thông trên 03 làn xe (B-9m), theo hướng lưu thông xe tải được phép đi theo giờ (theo Quyết định số: 68/2011/QĐ-UBND ngày 02/11/2011 và Quyết định số: 121/2007/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

- Hướng từ đường An Dương Vương đến đường Đặng Nguyên Cẩn: Tổ chức cho xe hai bánh (cấm các loại xe ôtô lưu thông, trừ xe buýt được thông thông) trên 01 làn xe (B=5m).

Ngày 05/9/2018, Cơ quan điều tra có Văn bản số: 799/YCĐG (ĐTTH) và số: 800/YCĐG (ĐTTH) về việc yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 xác định giá trị thiệt hại của 03 chiếc xe ôtô biển số 51C-290.31, biển số 51C-326.51 và biển số 51C-083.27 tại thời điểm xảy ra tai nạn (ngày 30/9/2014).

Tại Văn bản số: 1471/TCKH ngày 14/9/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau:

- Sửa chữa xe ôtô tải biển số 51C-326.51, số máy 648464, số khung 915670:

+ Thay kính cửa phụ, có giá là: 1.700.000 đồng.
+ Thay kính trước, có giá là: 4.100.000 đồng.
+ Thay chân cabin, có giá là: 2.000.000 đồng.
+ Thay đèn bên phụ, có giá là: 2.300.000 đồng.
+ Thay cản trước trước, có giá là: 3.200.000 đồng.
+ Thay nắp ốp trước, có giá là: 3.400.000 đồng.
+ Công làm đồng, có giá là: 17.000.000 đồng.
+ Sơn cabin, có giá là: 8.000.000 đồng.

Tại Văn bản số: 1877/TCKH ngày 30/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: Căn cứ Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0029464 ngày 23/12/2014 của Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn - TNHH Một T viên (số 262-264 đường Trần Hưng Đạo, Quận 1) và Phiếu số: 024312014-QT ngày 25/12/2014 quyết toán sửa chữa của Đại lý ủy quyền dịch vụ Mitsubishi Isamco Bình Triệu (số 79-81 QL13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức), tổng chi phí sửa chữa xe ôtô tải biển số 51C-290.31, số máy 53273, số khung 1000053, có giá là: 75.887.900 đồng (đã bao gồm thuế VAT). Cụ thể:

* Phần điện:
+ Bóng đèn pha + đơmi, có giá là: 525.000 đồng.
+ Đèn dermi phải, có giá là: 1.859.400 đồng.
+ Đèn dermi trái, có giá là: 1.859.400 đồng.
+ Đèn pha trước phải, có giá là: 5.895.000 đồng.
+ Đèn pha trước trái, có giá là: 5.895.000 đồng.
+ Đèn xi nhan phải, có giá là: 975.000 đồng.

+ Đèn xi nhan trái, có giá là: 975.000 đồng.

+ Kèn điện-Horn, có giá là: 570.000 đồng.

+ Sửa hộp điều khiển đèn, có giá là: 750.000 đồng.

* Phần đồng:

+ Cao su bản lề cabin, có giá là: 1.223.000 đồng.

+ Chữ Misubishi - Intercooler, có giá là: 748.000 đồng.

+ Công sửa chữa cabin, chassi, sàn xe cửa trái, phải, sơn toàn bộ cabine, có giá là: 18.810.000 đồng.

+ Công tháo lắp chi tiết (taplo, hệ thống lái) + sạc ga, có giá là: 1.900.000 đồng.

+ Gió đá, có giá là: 400.000 đồng.

+ Gối cabine, có giá là: 2.828.000 đồng.

+ Kính chắn gió trước, có giá là: 9.248.000 đồng.

+ Kính cửa trước trái, có giá là: 1.450.000 đồng.

+ Phí kéo xe, có giá là: 2.923.200 đồng.

* Phần gầm:

+ Cardan lái, có giá là: 450.000 đồng.

+ Dầu thắng, có giá là: 150.000 đồng.

* Phần máy:

+ Công tháo lắp két nước và chi tiết dí trước phục vụ cạo chassi, có giá là: 1.026.000 đồng.

+ Dầu trợ lực lái, có giá là: 225.000 đồng.

+ Nước giải nhiệt, có giá là: 304.000 đồng.

+ Ống dàn sưởi, có giá là: 250.000 đồng.

* Phần sơn:

+ Màu sơn, có giá là: 4.250.000 đồng.

+ Vật tư sơn (PX), có giá là: 3.500.000 đồng.

- Tổng cộng: 68.989.000 đồng.

- Thuế VAT: 6.898.900 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 124/2019/HSST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Tuyên bố bị cáo **Võ Công T** phạm tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

- Căn cứ khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Võ Công T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/11/2019, bị cáo Võ Công T làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 124/2019/HSST, ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 6 vì cho rằng bản án sai sự thật với hồ sơ vụ án, trái pháp luật, chỉ dựa vào lời khai mâu thuẫn của nhân chứng, những chứng cứ đưa ra để hợp pháp hóa hồ sơ mà không phù hợp với các tình tiết của vụ án, phi lý, phi pháp luật, không có cơ sở, thiếu thực tế, do đó bản án đã gây oan ức cho bị cáo, đồng thời bỏ lọt người, lọt tội; ngày 29/11/2019 bà Nguyễn Thị N làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án với cùng nội dung như bị cáo đã kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Công T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng: Nguyên nhân bị cáo đâm vào xe ôtô biển số 51C-326.51 do ông Nguyễn Thành L điều khiển là vì chiếc xe ôtô này không mở đèn ưu tiên báo hiệu xe bị hư hỏng, cũng không có đặt vật cảnh báo cho các phương tiện giao thông biết để tránh va chạm. Bị cáo đạp thắng nhưng do khoảng cách quá gần, đường lại trơn nên để đầu xe ôtô biển số 51C-290.31 do bị cáo điều khiển đâm vào phía sau xe ôtô của ông L làm xe của ông L trườn lên phía trước một đoạn đụng tiếp vào xe ôtô biển số 51C-083.27 đang dừng trước đầu xe ông L. Sau tai nạn, bị cáo và ông Hiếu bị kẹt trong ca bin, thời điểm lúc đó bị cáo vẫn tỉnh táo và nhìn ra bên ngoài thì không thấy có ai bị thương. Bị cáo nói ông Hiếu xuống dưới đường xem có đụng trúng ai không, ông Hiếu xuống quan sát và quay lại nói với bị cáo là không đụng trúng ai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị N yêu cầu ông Trần Văn P phải bồi thường cho bà N chi phí sửa xe ôtô biển số 51C-290.31 là 75.887.900 đồng, tiền thuê xe chở nước đá trong thời gian một tháng (do xe ôtô tải biển số 51C-290.31 bị tạm giữ) là 135.000.000 đồng. Tổng số tiền phải bồi thường là 210.887.900 đồng. Vì theo bà N, nếu ông P không đậu xe tại nơi cấm dừng đỗ xe thì tai nạn đã không xảy ra, nên ông P phải có trách nhiệm bồi thường cho bà. Ngoài ra, bà N yêu cầu khởi tố bổ sung ông Trần Văn P với lỗi vi phạm nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nH kháng cáo của bị cáo Võ Công T cũng như không chấp nH kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị N.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Công T không đồng quan điểm với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa. Sau khi phân tích diễn biến sự việc, phân tích vị trí vết máu, phân tích hành vi của bị cáo và của ông Trần Văn P, luật sư cho rằng bị cáo T không gây ra cái chết cho ông Nguyễn Thành L. Bản án sơ thẩm dựa vào các tài liệu không có tính khoa học, dựa vào các lời khai mâu thuẫn là trái pháp luật. Hai xe ôtô của ông P (xe ôtô biển số 51C-326.51 và xe ôtô biển số 51C-083.27)

dừng trên đường cấm tại làn đường dành cho xe ôtô lưu thông, gây cản trở giao thông, không có mở đèn ưu tiên báo hiệu xe hư, cũng không có đặt vật cảnh báo xe dừng để báo hiệu cho các xe khác tham gia giao thông biết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà N cho rằng: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì không có căn cứ để khẳng định bị cáo Võ Công T gây ra cái chết cho ông Nguyễn Thành L. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Trần Văn P phải bồi thường cho bà N tổng số tiền là 210.887.900 đồng.

Sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát bảo lưu lời luận tội, người bào chữa bảo lưu lời bào chữa.

Lời nói sau cùng, bị cáo Võ Công T cho rằng bị cáo không có điều khiển xe đụng chết ông Nguyễn Thành L, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải oan cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Công T và bà Nguyễn Thị N làm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Công T chỉ thừa nhận có điều khiển xe ôtô tải biển số 51C-290.31 đụng vào xe ôtô biển số 51C-326.51 do ông Nguyễn Thành L điều khiển đang dừng phía trước cùng chiều làm xe này trường lên đụng vào xe ôtô biển số 51C-083.27 do ông Trần Văn P điều khiển cũng đang dừng phía trước (cách xe ông L khoảng 03 mét). Tuy nhiên, bị cáo cho rằng xe ôtô biển số 51C-326.51 dừng không có mở đèn ưu tiên báo hiệu xe hư là nguyên nhân gây ra vụ tai nạn. Bị cáo không thấy và không thừa nhận xe ôtô biển số 51C-326.51 trườn lên đụng vào ông L đang đứng trước đầu xe. Vì tại thời điểm xảy ra tai nạn, tuy bị kẹt trong ca bin, nhưng bị cáo vẫn tỉnh táo và nhìn ra bên ngoài thì không thấy có ai bị thương. Sau đó, bị cáo nói ông Nguyễn Chí B (người đi cùng xe bị cáo) xuống dưới đường xem có đụng trúng ai không. Sau khi xuống kiểm tra, ông B quay lại nói với bị cáo là không đụng trúng ai. Khi bị cáo được đưa ra khỏi xe, bị cáo cũng không thấy có ai bị thương và cũng không nghe ai nói có người bị thương. Vì vậy, bị cáo không phải là người gây ra cái chết của ông L như Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 18/11/2014, bị cáo khai bị cáo không biết xe ôtô biển số 51C-326.51 có mở đèn ưu tiên hay không [bút lục 121].

Lời khai những người làm chứng là ông Trương Văn D [bút lục 136] và lời khai ông Nguyễn Trường H [bút lục 134,163] thể hiện rõ việc xe ôtô biển số 51C-326.51 có mở đèn ưu tiên. Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và Bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 30/9/2014 do Công an Quận 6 lập thể hiện xe ôtô biển số 51C-326.51 có mở đèn ưu tiên báo hiệu xe dừng. Ngoài ra, tại thời điểm và vị trí xảy ra tai nạn có đèn đường chiếu sáng, bị cáo có mở đèn xe, trời mưa nhưng không lớn. Như vậy, nếu bị cáo chú ý quan sát và làm chủ tốc độ thì đã không xảy ra tai nạn. Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông cho thấy sau va chạm xe ôtô biển số 59C-290.31 do bị cáo điều khiển bị thiệt hại nghiêm trọng (toàn bộ đầu xe ôtô biển số 59C-290.31 bị móp từ trước về sau, toàn bộ kính chắn gió phía trước đầu xe bị vỡ rời khỏi xe, ron kính này bị bung rơi ra ngoài, toàn bộ cụm đèn chiếu sáng và đèn xi nhan bên trái, bên phải đầu xe bị vỡ rời và móp từ trước về sau, cản trước đầu xe bị móp, cong có hướng từ trước về sau, toàn bộ phần trong ca bin như vô lăng, cần số, đầu đĩa bị ép từ trước về sau và từ trên xuống dưới …). Điều này chứng tỏ bị cáo T điều khiển xe chạy với một vận tốc rất nhanh nên khi đụng vào xe ôtô biển số 51C-326.51 làm xe này trườn lên đụng vào đuôi xe ôtô biển số 51C-083.27 làm cho đầu xe ôtô biển số 51C-326.51 cũng bị thiệt hại nghiêm trọng.

Về việc bị cáo không thừa nhận xe ôtô của bị cáo điều khiển đụng vào xe ôtô biển số 51C-326.51 làm xe này trườn lên phía trước đụng vào ông L đang đứng trước đầu xe làm ông L tử vong. Hội đồng xét xử thấy rằng tại biên bản lấy lời khai những người làm chứng như ông Nguyễn Trường H, ông Trương Văn D đều thể hiện tại thời điểm xảy ra tai nạn có 03 người đứng trước đầu xe ô tô biển số 51C-326.51 là ông L, ông H và ông D, sau khi tai nạn thì thấy ông L bị thương, ông L được đưa đi cấp cứu thì tử vong. Tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 18/11/2014, chính bị cáo thừa nhận sau khi được đưa ra ngoài ca bin, bị cáo được một người đàn ông đến nói xe bị cáo điều khiển đụng vào đuôi xe ôtô biển số 51C-326.51 làm xe này chạy lên đụng vào người ông Nguyễn T L và đụng tiếp vào đuôi xe ôtô biển số 51C-083.27 (sau này mới biết là ông P). Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Chí B tại Cơ quan điều tra. Điều này chứng minh sau khi va chạm, bị cáo biết rõ là có người bị thương. Việc bị cáo khai không nghe ai nói và không biết có người bị thương do va chạm giữa 02 xe ô tô nêu trên là không có cơ sở xem xét.

Theo văn bản về việc xác định nguyên lý hình thành vết thương trên người nạn nhân Nguyễn Thành L số : 102/TTPY.GT-16, ngày 17/8/2016, của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm pháp y đã căn cứ vào các thương tích thực tế trên cơ thể của người cần giám định để xác

định nguyên nhân tử vong là nạn nhân chỉ bị xe 51C-326.51 va chạm vào vùng mặt, ngực và bụng chứ không bị ép giữa hai xe và đây là kết luận cuối cùng của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền. Giải thích này phù hợp với lời khai ngày 20/12/2019 của ông Trương Văn D tại Cơ quan điều tra " … *L, D, H đứng trước đầu xe biển số 51C-326.51 và sau đuôi xe biển số 51C-083.27, lúc này cả ba người đều quay mặt về hướng đường An Dương Vương (tức mặt quay về sau đuôi xe biển số 51C-083.27). Sau đó, D và H quay người qua phải để lên xe biển số 51C-326.51, L quay người qua trái để lên xe (bên cửa tài xế) thì một tiếng nổ rất lớn*… ". Theo văn bản trên thì thời điểm xảy ra tai nạn, ông L đã xoay người quay mặt về đầu xe ôtô biển số 51C-326.51, nên khi xe ôtô biển số 51C-326.51 bị đẩy trườn lên đụng vào vùng mặt, ngực và bụng của ông L là phù hợp với kết luận pháp y. Hơn nữa, hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại trước nhà số 98 đường Bà Hom, Phường 13, Quận 6 (gần trụ sở Công an Phường 13, Quận 6), nên khi xảy ra va chạm (bị cáo và người làm chứng khai khoảng 03 giờ, ngày 30/9/2014), Công an Phường 13, Quận 6 đã có mặt để bảo vệ hiện trường (theo Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập vào lúc 03 giờ 05 phút, ngày 30/9/2014 khi Công an đến, hiện trường còn nguyên vẹn). Theo xác nhận của Bệnh viện Quận 6, ông Nguyễn Thành L được đưa vào bệnh viện lúc 03 giờ 15 phút, ngày 30/9/2014 với chẩn đoán chấn thương kín - Đa chấn thương (tình trạng của ông L lúc nhập viện: Tỉnh, vả mồ hôi, than đau bụng; Niêm nhợt, chi mát; Mạch nhanh). Đến 03 giờ 30 phút cùng ngày, ông L được chuyển đến Bệnh viên Chợ Rẫy và tử vong vào lúc 03 giờ 45 phút cùng ngày. Như vậy, căn cứ vào thời gian xảy ra tai nạn, thời gian nhập viện, thời gian tử vong và nguyên nhân tử vong của ông L là phù hợp. Thế nên người bào chữa cho rằng cái chết của ông L không phải do bị cáo gây ra là không có cơ sở. Mặc khác, tại Biên bản ghi lời khai ngày 11/9/2018 của Công an Quận 6 tại Công an xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ông Nguyễn Chí B khai "… *Khi xuống xe kiểm tra, Hiếu thấy ông Nguyễn Thanh L đang ôm bụng và được một người đàn ông đi chung dìu vào lề đường bên trái ngồi, vị trí khi thấy ông L đang đi là bên trái, phía sau đuôi xe ôtô biển số 51C-326.51*…". Xét lời khai này của ông Hiếu là phù hợp với diễn biến sự việc, phù hợp với lời khai của những người làm chứng khác. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cho thấy, trước, trong, sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Võ Công T và ông Nguyễn Chí B làm chung, không có căn cứ xác định cả hai có mâu thuẫn và lời khai này được ghi nH tại trụ sở Công an xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trước sự chứng kiến của Phó trưởng Công an xã là ông Lâm Văn G, nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận lời khai của ông B.

Với các lập luận trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ cở kết luận bị cáo Võ Công T đã điều khiển xe ôtô biển số 51C-290.31 lưu thông trên đường nhưng không giữ khoảng cách an toàn, không làm chủ tốc độ, thiếu quan sát thận trọng và xử lý kém, nên đã để xe ôtô do bị cáo điều khiển đụng vào xe ôtô biển số 51C-326.51 đang dừng phía trước cùng chiều, làm xe ôtô biển số 51C-

326.51 trườn lên đụng vào ông Nguyễn Thành L đang đứng trước đầu xe ôtô biển số 51C-326.51 (sau khi đụng ông L, xe ôtô biển số 51C-326.51 tiếp tục trườn lên đụng vào phía sau xe ôtô biển số 51C-083.27) làm ông L bị đa chấn thương và đã chết tại bệnh viện Chợ Rẫy vào lúc 03 giờ 45 phút ngày 30/9/2014, là vi phạm Điều 8, Điều 12 của Luật giao thông đường bộ, là người có lỗi chính gây ra tai nạn. Hành vi này của bị cáo đã gây hậu quả nghiêm trọng là làm chết một người và gây thiệt hại về tài sản có giá trị tổng cộng là 117.587.900 đồng.

Việc bản án sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, để xét xử bị cáo là chưa đúng với hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số: 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 (hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XIX của Bộ luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự, an toàn giao thông) , vì tại Mục 2 Điều 2 Thông tư quy định :

*2. Gây hậu quả rất nghiêm trọng quy định tại **khoản 2 Điều 202** đến Điều 205, Điều 208 đến Điều 215, Điều 217, Điều 220; khoản 3 các điều 206, 207, 216, 218, 219, 222, 223 Bộ luật hình sự là một trong các trường hợp sau đây:*

b) Làm chết một người và còn gây hậu quả thuộc một trong các trường hợp hướng dẫn tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều này;

Tại mục e khoản 1 quy định : *e) Gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ bảy mươi triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng.*

Như vậy, bị cáo Võ Công T gây tai nạn làm chết 01 người và thiệt hại về tài sản 117.587.900 đồng là thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 không quy định gây hậu quả rất nghiêm trọng là chết một người và còn gây hậu quả thuộc một trong các trường hợp hướng dẫn nêu trên là tình tiết định khung theo khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời, Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo cũng đã phù hợp, nên để không làm xấu đi tình trạng của bị cáo Hội đồng xét xử không xem xét thay đổi điều luật áp dụng, mà giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Nhưng cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong việc áp dụng pháp luật.

Đối với kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị N kháng cáo toàn bộ bản án và nội dung kháng cáo trùng với toàn bộ nội dung kháng cáo của bị cáo là vượt quá quyền kháng cáo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 65 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên những nội dung này đã được Hội đồng xét xử nhận định trong phần nhận định về việc kháng cáo của bị cáo.

Việc người bào chữa và bà Nguyễn Thị N đề nghị khởi tố bổ sung ông Trần Văn P là không có cơ sở. Bởi căn cứ vào Biên bản khám nghiệm hiện trường và Bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 30/9/2014 do Công an Quận 6 lập cho thấy xe ôtô biển số 51C-326.51 và ôtô biển số 51C-083.27 không dừng song song nhau. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe ôtô biển số 51C-326.51 bị hư (đây là trường hợp bất khả kháng) và như đã phân tích, khi dừng xe ôtô biển số 51C-326.51 có mở đèn ưu tiên báo hiệu xe hư theo quy định. Còn xe ôtô biển số 51C-083.27 dừng phía trước đầu xe ôtô biển số 51C-326.51, bị cáo điều khiển xe đụng vào phía sau xe ôtô biển số 51C-326.51 chứ không phải đụng vào xe ôtô biển số 51C-083.27, nên ông Trần Văn P tuy có hành vi dừng đỗ xe ôtô biển số 51C-083.27 tại đoạn đường cấm dừng đỗ xe, nhưng không phải là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn.

Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị N đòi ông Trần Văn P bồi thường cho bà tổng cộng 210.887.900 đồng (bao gồm: chi phí sửa xe ôtô tải biển số 51C-290.31 là 75.887.900 đồng, tiền thuê xe chở nước đá trong thời gian xe ôtô tải biển số 51C-290.31 bị tạm giữ một tháng là 135.000.000 đồng) là không có cơ sở, không phù hợp với pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ.

Bị cáo Võ Công T và bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Công T, không chấp nH kháng cáo của bà Nguyễn Thị N và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Võ Công T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N đòi ông Trần Văn P bồi thường cho bà tổng cộng là 210.887.900 (hai trăm mười triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn chín trăm) đồng. Nếu sau này, bà N có yêu cầu bị cáo Võ Công T bồi thường số tiền trên cho bà thì bà có quyền khởi kiện yêu cầu trong một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Võ Công T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bà Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nH:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 6; (1)
- THA-DS Quận 6; (1)
- TAND Quận 6; (1)
- Công an Quận 6; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị cáo; (1)
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (1)
- Người bào chữa; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (21) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Viết Hùng